UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 277 /KH - UBND	*Bến Tre, ngày 30 tháng 01 năm 2013*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE
ĐẾN Số: 381
Ngày: 05/02
Chuyển:

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm" giai đoạn 2013 – 2015 tại địa bàn tỉnh Bến Tre, theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015";

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020";

Căn cứ Thông tư số 54/2012/TT-BTC, ngày 09 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015";

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Đề án liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2010 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm" giai đoạn 2013 – 2015 tại địa bàn tỉnh Bến Tre, theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG NỮ TRONG TỈNH

1. Tình hình dân số và lao động nữ

- Dân số tỉnh Bến Tre đến năm 2011 là: 1.257.782 người, thành thị: 126.113 người, nông thôn: 1.131.669 người, trong đó: nam 616.912 người, chiếm 49,05%; nữ 640.870 người, chiếm 50,95%.

- Nữ trong độ tuổi lao động 403.995 người, chiếm 48,14% số người trong độ tuổi lao động, trong đó: lao động nữ đang làm việc là 365.499 người, số lao động nữ chưa có việc làm là 38.496 lao động.

- Về dân số được phân cụm tính theo dân số chung: Trên cơ sở tính % dân số thành thị và nông thôn, ước tính lao động nữ nông thôn đang làm việc là 326.212 người, chiếm 89,25% và lao động nữ thành thị đang làm việc là: 39.287 người, chiếm 10,75%.

- Lao động nữ được đào tạo và truyền nghề trong 5 năm (2007 - 2012) là 36.266 người, trong đó:

+ Trung cấp nghề: 575 người

+ Sơ cấp nghề và đào tạo nghề dưới 3 tháng: 35.691 người

2. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Hội phụ nữ có mạng lưới cán bộ từ tỉnh đến ấp, khu phố; cán bộ phần lớn nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc;

- Hội LHPN tỉnh có Trung tâm dạy nghề trực thuộc Hội, bộ máy cán bộ quản lý, điều hành có kinh nghiệm nhiều năm về tuyên truyền và tổ chức dạy nghề.

- Thông tư số 54/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính, quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực thực hiện Đề án *"Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015"*, là cơ sở thuận lợi để triển khai kế hoạch đạt chỉ tiêu.

b. Khó khăn

- Một bộ phận lao động nữ chưa xác định được nghề để học, để làm; phần nhiều là thiếu thông tin về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, thiếu thông tin về các nghề để lựa chọn gắn với việc làm.

- Một số ngành nghề phù hợp lao động nữ có thời gian nhàn rỗi hoặc số lao động không điều kiện đi làm xa, cần làm nghề tại nhà thì sản phẩm làm ra tiêu thụ không bền vững, hoặc giá cả chưa phù hợp, làm cho một số ngành nghề không duy trì lâu dài, do vậy một số ngành nghề truyền thống không phát triển.

- Trình độ học vấn thấp dẫn đến khả năng tiếp thu học nghề hạn chế; một bộ phận phụ nữ có tay nghề nhưng do hoàn cảnh gia đình, không có điều kiện đi tìm việc làm phù hợp có thu nhập cao, bỏ lỡ cơ hội tìm việc làm và không phát huy được tay nghề.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LỢI

1. Mục tiêu chung

Đa dạng hóa các hình thức dạy nghề gắn với giải quyết việc làm phù hợp điều kiện của lao động nữ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy nghề, tạo việc làm tăng thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Lao động nữ được tuyên truyền, phổ biến về những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dạy nghề và việc làm của 25 xã xây dựng nông thôn mới với trên 30.000 người (tỷ lệ 70%). Qua tuyên truyền có khoảng 2.000 lao động nữ được tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm.

- Căn cứ mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2015 có 70% lao động nữ được truyền thông, tư vấn nghề, việc làm; 60% trong số lao động nữ truyền thông, tư vấn được đào tạo các nghề và truyền nghề; trong đó có 70% lao động qua đào tạo có việc làm. Tại địa bàn tỉnh phấn đấu đạt 1.000 lao động nữ được

đào tạo nghề và có việc làm sau đào tạo, tối thiểu 70% (*trong tổng số được tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách,...*)

- Tăng cường công tác đào tạo nghề tại cộng đồng, đảm bảo 95% học viên tham gia học nghề, sau khi kết thúc khóa học có 90% lao động có kỹ năng thực hành tốt, 70% có cơ hội tìm kiếm việc làm, 30% tự tạo việc làm tại hộ gia đình.

3. Đối tượng hưởng lợi

Phụ nữ trong độ tuổi lao động, có sức khỏe phù hợp với nghề cần học; ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người tàn tật, người trong diện thu hồi đất canh tác, phụ nữ bị mất việc làm trong các doanh nghiệp, lao động nữ trong khu vực chuyển đổi mục đích canh tác của địa phương; lao động nữ nông thôn chưa có việc làm ổn định, chưa qua đào tạo nghề.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Truyền thông, tư vấn nâng cao nhận thức về học nghề và việc làm; về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với dạy nghề và việc làm cho phụ nữ

Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp với Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh và các ngành liên quan:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi quan điểm, ý thức học nghề tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho phụ nữ và xã hội, theo Quyết định số 295 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 54/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính và những chính sách có liên quan đến học nghề và việc làm của lao động nữ, đến các đối tượng phụ nữ trong độ tuổi lao động.

- Thông tin tuyên truyền cho phụ nữ về việc làm trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức: Thực hiện chuyên mục, chuyên trang về tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm; giới thiệu mô hình, điển hình cá nhân thành công từ các nghề đã học; lao động nữ giỏi nghề và tham gia học nghề đạt kết quả cao nhằm khuyến khích phụ nữ tích cực trong học nghề, làm nghề tốt.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc học nghề và làm nghề đối với phụ nữ.

- Biên soạn, tái bản tài liệu, tờ rơi phục vụ cho học nghề và việc làm cho lao động nữ (trên cơ sở tài liệu của Trung ương Hội LHPN Việt Nam và Bộ Lao động Thương binh - Xã hội).

2./ Khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nữ tại địa phương

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Sở Lao động Thương binh và xã hội, cùng UBND các huyện – thành phố và Hội phụ nữ cơ sở để điều tra khảo

sát, nắm tình hình thực tế về nhu cầu học nghề của lao động nữ, nhu cầu tuyển dụng của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

+ Khảo sát trực tiếp 2.500 phụ nữ trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề thuộc 25 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2011-2015, *(bình quân mỗi xã có 100 lao động nữ được khảo sát)*.

+ Khảo sát cơ sở dạy nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động nữ tại 25 xã xây dựng nông thôn mới.

3./ Hỗ trợ lao động nữ học nghề và tạo việc làm

- Tăng qui mô đào tạo, mở nhiều ngành nghề mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và thu hút nhiều lao động nữ tại địa phương.

- Đa dạng hóa phương thức đào tạo nghề; phối hợp tổ chức dạy nghề cho lao động nữ tại cộng đồng, tại các doanh nghiệp, các tổ hợp tác; liên kết với các doanh nghiệp để dạy nghề, thực hành nghề và có khả năng thu hút lao động nữ độ tuổi trung niên.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm trước, trong và sau đào tạo nghề phù hợp với từng nhóm đối tượng tại cơ sở.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh... đặc biệt là mạng lưới các Hiệp hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp nữ,... tạo việc làm mới cho phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ tiếp cận tín dụng, phát triển sản xuất kinh doanh.

4./ Phát triển và nâng cao năng lực cán bộ dạy nghề thuộc Hội LHPN tỉnh

Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ:

- Đưa cán bộ quản lý, giáo viên Trung tâm dạy nghề - Hội LHPN tỉnh; cán bộ Hội tham gia công tác dạy nghề đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực ở các trường nghề nhằm nâng cao năng lực giám sát, đánh giá chính sách dạy nghề cho lao động nữ.

- Thuê các nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia dạy nghề, truyền nghề cho lao động nữ.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên Trung tâm dạy nghề Hội LHPN tỉnh và cán bộ Hội làm công tác dạy nghề các cấp Hội trong tỉnh, học tập rút kinh nghiệm những mô hình dạy nghề có hiệu quả, liên kết giới thiệu việc làm, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

- Củng cố, nâng cấp Trung tâm dạy nghề thuộc Hội LHPN tỉnh.

5./ Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát liên ngành hàng năm (mỗi huyện từ 1 đến 2 cơ sở) và đánh giá cuối kỳ vào năm 2015, (dự kiến giám sát 30% cơ sở).

- Tổng hợp số liệu, viết báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của kế hoạch; tình hình quản lý, sử dụng kinh phí.

- Tổ chức hội nghị triển khai sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm" giai đoạn 2013 – 2015 tại địa bàn tỉnh Bến Tre, theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. THỜI GIAN, KINH PHÍ VÀ CHỌN ĐIỂM THỰC HIỆN

1.Thời gian

- Kế hoạch này được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh từ năm 2013 đến năm 2015.

- Hàng năm, đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan, đề xuất Ban Chỉ đạo đề án xây dựng kế hoạch chi tiết nội dung hoạt động và triển khai thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Kinh phí thực hiện

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch ngân sách cụ thể hàng năm, phối hợp cùng Sở Tài chính để cân đối, bố trí nguồn kinh phí, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Kinh phí thực hiện các nội dung như khảo sát, tuyên truyền, tư vấn, đánh giá, giám sát, hỗ trợ đào tạo nghề,... nên thực hiện lồng ghép các Đề án hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm với các nguồn kinh phí đầu tư từ Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm, ngân sách địa phương hỗ trợ một phần.

- Kinh phí đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm dạy nghề Hội LHPN tỉnh, đề nghị Trung ương Hội LHPN Việt Nam đầu tư hỗ trợ và các nguồn vận động đóng góp khác, ngân sách tỉnh sẽ cân đối hỗ trợ một phần.

3. Chọn điểm chỉ đạo triển khai

Chọn các xã đào tạo nghề phi nông nghiệp với mô hình hoa kiểng và phát triển du lịch gia đình, tận dụng những tiềm năng hiện có tại địa phương phát triển kinh tế hộ gia đình; đào tạo nghề chăn nuôi gắn với trồng hoa màu: Rau an toàn, nấm bào ngư; đào tạo nghề chăn nuôi phát triển đàn gia súc gia cầm; đào tạo nghề dịch vụ chăm sóc gia đình, kỹ thuật chế biến món ăn, kỹ thuật làm móng;

Cấp huyện, thành phố: Mỗi huyện chọn 01 cơ sở làm điểm, tập trung ưu tiên các xã điểm xây dựng nông thôn mới từ nay đến năm 2015 của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1./ Thành lập Ban chỉ đạo

- Ban chỉ đạo cấp tỉnh, thực hiện theo Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Đề án liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2010 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trên cơ sở Kế hoạch này của Uỷ ban nhân dân tỉnh, hàng

năm Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào thành phần phân công theo Quyết định 2161/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân các huyện – thành phố thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện, để triển khai thực hiện Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch chung của tỉnh.

2./ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành thành viên và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này đạt kết quả. Hàng năm, chủ động đề xuất Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết cho phù hợp và triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện – thành phố và các đơn vị trực thuộc, triển khai thực hiện theo nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh,... tuyên truyền, vận động hội viên tham gia học nghề, tư vấn miễn phí về dạy nghề và việc làm, thành lập nhóm nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trang trại,... tham gia học nghề và dạy nghề. Đồng thời, thực hiện công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội theo dõi, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, báo cáo Trưởng ban chỉ đạo cấp tỉnh và Ban điều hành Đề án Trung ương theo định kỳ hàng năm. Đồng thời, kiến nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh về những thay đổi, hoặc điều chỉnh những nội dung trong kế hoạch khi cần thiết, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng giai đoạn thực hiện. Đề xuất Trưởng ban chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

3./ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015", trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Chủ động, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh bổ sung chức năng cho Trung tâm dạy nghề trực thuộc Hội, thực hiện giới thiệu việc làm cho lao động nữ và nghiệp vụ chuyên môn về công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực dạy nghề; hướng dẫn việc tuyên truyền các chính sách liên quan đến việc đào tạo, dạy nghề và giới thiệu việc làm cho lao động nữ. Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung các hoạt động của kế hoạch, lồng ghép vào chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án, dự án khác có liên quan đến lao động nữ, để triển khai thực hiện kế hoạch đạt kết quả.

4./ Sở Tài chính

- Tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh, cân đối bố trí hợp lý nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước hàng năm, để triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính để cấp huyện triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương; đồng thời, phối hợp giám sát quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch.

5./ Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt các kế hoạch hoạt động hàng năm của Đề án, theo đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo, đảm bảo đúng quy định.

6./ Sở Nội vụ

- Phối hợp thực hiện các hoạt động có liên quan trong Kế hoạch.

- Rà soát và bổ sung các hoạt động của Kế hoạch vào Chương trình đào tạo lại cán bộ.

7./ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp thực hiện và bổ sung các hoạt động có liên quan của kế hoạch vào chương trình khuyến nông, khuyến ngư, dạy nghề cho lao động nông thôn của tỉnh.

- Cung cấp những thông tin về thị trường hàng hóa trên lĩnh vực nông nghiệp, có chương trình hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

8./ Sở Công Thương

- Phối hợp thực hiện và bổ sung các hoạt động có liên quan của kế hoạch vào chương trình xúc tiến thương mại, chương trình khuyến công của tỉnh.

- Cung cấp những thông tin về thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, mời gọi các nhà đầu tư.

9./ Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát và bổ sung các hoạt động của Kế hoạch này vào chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục đào tạo.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện kế hoạch.

10./ Đài Phát thanh - Truyền hình Bến Tre, Báo Đồng Khởi

Phân bố thời lượng phát sóng, số lượng bài viết, chuyên mục tuyên truyền về tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm; giới thiệu mô hình, điển hình cá nhân thành công từ các nghề đã học; lao động nữ giỏi nghề và tham gia học nghề; các chính sách liên quan đến lao động nữ..., theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

11./ Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và Sở Lao động Thương binh và Xã hội, định hướng nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nữ nhằm phát triển

nguồn nhân lực của tỉnh và cung ứng lao động có tay nghề làm việc ở các khu công nghiệp tại địa phương.

12./ Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch, đề xuất nguồn vốn, cân đối và bố trí kinh phí hợp lý, triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 – 2015", theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực, lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch này với các chương trình có liên quan trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm" giai đoạn 2013 – 2015 tại địa bàn tỉnh Bến Tre, theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đề nghị các ngành, các cấp có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ cụ thể hoá để tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt kết quả./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Nghĩa

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TW Hội LHPN Việt Nam;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, phó VP UBND tỉnh;
- Ng/c: VHXH, KTN;
- Lưu: VT.